

TIẾT VI

THẦN LINH HỌC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG PHÉP LẠ

Bức Thư Số 88

Thông điệp ngắn nhận được ở Allahabad
trong khi Olcott và Bavani Rao lưu lại đây.

Bạn thân mến, chúng ta rất dễ cung cấp các bằng chứng về hiện tượng phép lạ khi chúng ta có đủ những điều kiện cần thiết. Chẳng hạn như từ khí của Olcott sau 6 năm được tẩy trừ và cùng đồng cảm với từ khí của chúng ta, xét về mặt thể chất và đạo đức thì luôn luôn càng ngày càng như thế. Damodar và Bavani Rao bẩm sinh đã có tính đồng cảm, cho nên hào quang của họ trợ giúp (thay vì đẩy dội và cản trở) cho việc thực hiện các hiện tượng phép lạ. Sau một thời gian, thì con cũng có thể được như thế, điều này tùy thuộc vào chính con. Người ta cấm cưỡng chế các hiện tượng phép lạ khi có những khó khăn về mặt từ khí và những khó khăn khác, điều này bị cấm ngặt cũng giống như một người thâm ngân ở ngân hàng bị cấm ngặt không được giải ngân số tiền chỉ được phó thác cho y thôi. Ông Hume có thể hiểu được điều này vì vậy ông lấy làm “công phần” khi thấy nhiều cuộc trắc nghiệm khác nhau mà ông đã bí mật chuẩn bị cho chúng ta đều bị thất bại. Chúng đòi hỏi phải tốn năng lượng gấp 10 lần vì ông bao quanh chúng bằng một bầu hào quang không phải thuộc loại không thanh tịnh nhất, đó là hào quang nghi ngờ, giận dữ và chế nhạo có tiên liệu trước. Ngay cả việc làm điều này đối với con mãi cho tới nay từ Tổng Hành Dinh cũng không thể được, ngoại trừ việc từ khí của O. và B. R. đã mang theo mình, và ta không thể làm gì được hơn nữa.

K. H.

Tái Bút – Mặc dù có lẽ ta có thể ghi chép cho con ngày tháng hôm nay là ngày 11 tháng 3 năm 1882.

Bức Thư Số 89

Nhận được ở Allahabad ngày 24 tháng 3 năm 1882.

Thư riêng

Bạn thân mến, khi gửi bức thư đi, ta ắt không lập lại nhiều nhận xét có thể dính dáng tới đủ thứ lời phản đối mà chúng ta có quyền đưa ra, đối với các hiện tượng Thần

linh học cũng như các đồng tử. Chúng ta đã làm bản phận của mình, và vì tiếng nói chân lý đạt đến ta qua một phương tiện mà chẳng mấy người ưa thích, cho nên nó bị tố cáo là giả dối và cùng với nó còn có Huyền bí học nữa. Thời gian cãi lý đã qua rồi và đã đến lúc phải chứng minh cho thế giới thấy khoa học huyền bí – thay vì là “điều mê tín dị đoan” theo lời tiên sĩ R. Chambers, người ta có khuynh hướng nghĩ như vậy - ắt tỏ ra giải thích được và dập tắt được mọi điều mê tín dị đoan – khoa học này đang gần kề chúng ta. Vì những lý do mà con sẽ đánh giá cao, mặc dù thoạt tiên có khuynh hướng xem xét (đối với chính mình) coi như là *bất công*, ta đã quyết định làm một cái điều mà cho đến nay ta chưa từng làm một lần nào, nghĩa là *hiện thân mình dưới một dạng khác* và có lẽ cả tính tình khác nữa. Vì vậy, con cần công nhận là Eglinton xứng đáng với việc *được tiếp kiến cá nhân ta* và nói chuyện với ta, điều này làm cho y “sửng sờ”, với kết quả là ta đã viếng thăm y trên bong “tàu Vega”. Điều này sẽ được thực hiện trong khoảng từ ngày 21 đến ngày 22 tháng này, và khi con đọc bức thư này thì con sẽ thấy một “linh ảnh của quá khứ” nếu Olcott gửi cho con bức thư ngày hôm nay.

Có lẽ con sẽ nói “mọi chuyện đều huyền bí cả, chúng ta giải thích những điều bí nhiệm bằng những sự huyền bí khác”. Được thôi, đối với con cũng như đối với người nào được cảnh báo là không phải như vậy vì nhiều lý do – có lý do này đúng hơn lý do khác – ta đã bày tỏ tâm sự với con. Một trong những lý do đó là khiến cho con không còn cảm xúc vô ý ganh tị (từ này thật là kỳ quặc phải không con) khi con nghe thấy điều nêu trên. Vì y sẽ thấy một người nào đó khác hẳn Chơn sư K. H. thực, mặc dù *vẫn còn là Chơn sư K. H.*, cho nên con không cần phải cảm thấy mình bị người bạn ở xuyên Hi Mã Lạp Sơn đối xử một cách bất công. Một lý do khác nữa là khiến cho anh bạn tội nghiệp khỏi phải nghi ngờ về lời khoát lác; lý do thứ ba và là lý do *chính yếu nhất* mặc dù không phải là kém nhất hoặc cuối cùng. Đó là việc rút cuộc thì Thông Thiên Học và những người gắn bó với nó phải được biện minh; Eglinton đã về nhà và nếu khi trở về mà y *chẳng* biết gì về các Huynh trưởng, thì đó sẽ là một ngày thử thách đau buồn cho hai ông bà già tội nghiệp là H. P. B. và H. S. O. Ông Hume khinh thị chúng ta vì đã không xuất hiện ra đối với Eglinton. Ông cười khúc khích và thách đố chúng ta làm điều này trước mặt Fern và những người khác. Vì những lý do mà ông ta có hoặc không thể đánh giá cao – nhưng con ắt *phải đánh giá cao* – chúng ta không thể hoặc đúng hơn là không *muốn* làm như thế, chừng nào mà E. còn ở Ấn Độ. Chúng ta cũng có những lý do không kém phần xác đáng khi cấm H. P. B. không được liên lạc thư tín với ông ta, hoặc đề cập quá nhiều tới ông ta trong tạp chí *Nhà Thông Thiên Học*. Nhưng nay thì ông đã đi rồi và đã lênh đênh ở ngoài biển cách xa bờ tới 2.200 dặm thì không có sự nghi ngờ lừa đảo nào có thể được nêu ra chống lại H. P. B. hoặc H. S. O. và đã đến lúc để *thực nghiệm*. Ông ta nghĩ rằng sẽ đưa *bà ta* ra trải nghiệm thì chính ông lại bị đem ra trải nghiệm.

Như vậy người bạn trung thành và *người ủng hộ* ta ơi, con hãy chuẩn bị. Vì ta khuyên Eglinton đến lượt ông sẽ khuyên bà Gordon phải giữ ý tứ cho nên cái bà tốt bụng này có thể cảm thấy có khuynh hướng thực hiện nó một cách rất ráo *theo nghĩa đen* và ta phải cung ứng cho con trước một *mệnh lệnh* dành cho bà, được dự tính để cho bà khỏi hé môi.

Bây giờ tới ông Hume. Ông ta *đã* làm việc cho chúng ta và chắc chắn là cho đến nay ông có quyền được chúng ta xét tới. Ta không mong gì hơn là chính mình sẽ viết thư cho

ông, nhưng việc thấy những chữ viết quen thuộc của ta có thể khiến cho những mặc cảm của ông đổi hướng theo chiều tệ hơn, trước khi ông chịu khó đọc điều mà ta phải nói. Liệu con có từ tế đảm đương cái nhiệm vụ tế nhị là thông báo cho ông những điều mà giờ đây ta đang viết cho con ? Hãy bảo ông rằng có những người (*những kẻ thù*) cứ nôn nóng để bắt quả tang “bà già” đang LỬA BIP, có thể nói là gài bẫy bà và chính vì lý do này mà ta mới quyết tâm dàn xếp vấn đề một lần cho dứt khoát. Con hãy nói với ông rằng lợi dụng sự đề nghị và lời khuyên của ông ta, Chon su K. H. sẽ xuất hiện ra trước Eglinton *bằng xương bằng thịt* ở ngay giữa biển từ ngày 21 tới ngày 22 tháng này, và nếu việc này thành công thì sẽ làm hồi tỉnh được kẻ nổi loạn vốn chối bỏ các bậc “Huynh trưởng”, bà Gordon và chồng bà sẽ được thông báo *ngay tức khắc* về sự kiện này. Chỉ có thể thôi. Chúng ta đã chờ đợi với mục đích tạo ra cuộc thực nghiệm của mình mãi cho tới khi ông ta đã ra đi, và bây giờ CHÚNG TA CÓ Ý MUỐN HÀNH ĐỘNG.

Thân ái,

K. H.

Mãi cho tới ngày 25 tháng 3, mong rằng ông Sinnett sẽ không hé môi như thể là chết rồi – vì thế cho nên mới được 70. *Không một linh hồn* nào ngoại trừ phu nhân của con là bà S., được phép biết một từ trong bức thư này. Ta trông mong vào tình bạn của con và giờ đây ta đưa nó ra để thử nghiệm. Đối với ông Hume, con có thể viết thư ngay cho ông ta, để cho ông có thể nhận được thư vào buổi chiều ngày 24. Tương lai của con tùy thuộc vào sự im lặng của con.

K. H.

Bức Thư Số 90 ^[1]

Trường Cao đẳng Đại học, Luân đôn, W.C ngày 26 tháng 11 năm 1881.

Ông Sinnett thân mến,

Tôi ắt đã phải trả lời bức thư của ông trước bức thư này nhưng lại trì hoãn làm điều đó cho tới khi tôi muốn nói chuyện với bà Sinnett. Tôi đã làm điều đó rồi và cảm thấy rất thú vị. Như ông khiến tôi trông đợi, phu nhân của ông hoàn toàn tin chắc vào sự thật của những điều mà bà đã mắt thấy tai nghe. Cũng giống như tôi, bà không biết phải làm gì về cuộc du hành cuối cùng, tôi có ý muốn nói tới những cuộc thực nghiệm về vong linh của tôi. Tôi quả thực cũng chẳng biết phải nói về điều này như thế nào. Không có cách gì để dung hòa những sự kiện với lời rêu rao và đối với việc ông tin rằng: “các bậc Huynh trưởng không thể vô minh . . . cũng không thể nhầm lẫn” thì tôi chỉ có thể trả lời rằng *xét*

^[1] Những lời bình luận của Chon su K. H. về bức thư này được viết bằng mực trên tờ giấy nguyên bản và ở đây được in bằng khổ chữ to. Trừ khi có chú thích cuối trang, ngược lại thì những đoạn in nghiêng biểu thị là đoạn này được Chon su K.H. gạch dưới.

về trường hợp của tôi thì các ngài nhất định vừa vô minh vừa nhảm lẫn^[1]. Tuy nhiên đây chỉ là ý kiến riêng của tôi, nếu tôi không có một chuỗi liên tục tài liệu và các bằng chứng khác trải dài hoàn toàn từ lần đầu tiên mà Hoàng đế xuất hiện cho tới ngày hôm qua. Tất cả đều là những thông tư có ghi ngày tháng, thông điệp và bản ghi chép tự nó cũng nói lên được mọi điều và về thực chất có thể được chứng thực qua sự hiểu biết của những người bạn của ta vốn có dính dáng tới tôi thông qua vụ việc này.

Khi bà già lần đầu tiên có ám chỉ một mối liên hệ nào đó giữa “Chi bộ” và tôi, thì tôi tức khắc tham gia vào sự việc này cùng với Hoàng đế và trình bày đi trình bày lại sự việc đó. Đây là một ghi chép mà tôi sao lại được. Ngày 24 tháng 12 năm 1876. “Tôi có hỏi một vài câu liên quan tới một bức thư của H. P. B. mà bà nói để trả lời cho một trong những bức thư của tôi. Nếu ông tin chắc rằng tôi có hiểu được ông thì cả trực giác lẫn nghệ thuật đồng cốt của ông đều bị cùn nhụt . . . Tôi chưa bao giờ bảo rằng ông đã nhảm lẫn Hoàng đế với một vong linh khác. Người ta không thể nhảm lẫn được Hoàng đế một khi người ta đã biết Hoàng đế là ai. Hoàng đế biết và tên tuổi của ông ta được phong thánh mãi mãi. Ông muốn có bằng chứng khách quan của Chi bộ. Tại sao ông không muốn có Hoàng đế và không thể hỏi ông ta xem liệu tôi có nói sự thật hay chẳng ?

Lời giải đáp cho đoạn ghi chép nêu trên được viết thật dài và chính xác. Ngoài những điều khác ra thì có đoạn sau đây: - (Tôi luôn luôn dùng ngôi thứ nhất số nhiều). **Tại sao ?** “Chúng tôi đã bảo ông rằng những người bạn Mỹ của ông không hiểu được tính tình của ông, sự rèn luyện của ông, những kinh nghiệm tâm linh của ông . . . Cho đến nay vì Trực giác của ông đã bị cùn nhụt cho nên điều này đã bảo vệ cho ông. *Chúng tôi không thể nói* việc người liên lạc thư tín với ông liên lạc được bao xa thì **CÓ THỂ** hình dung chính xác được về ông. Điều này thật đáng nghi ngờ theo như chúng tôi biết, mặc dù có một số người có quyền năng của vị *Pháp sư*. Nhưng ngay cả ông ta cũng không hiểu được (!!). **Ta sẽ thử một người đồng tử khác ngay thẳng hơn là Eglinton khi ông ta đã đi rồi để xem điều gì sẽ xảy ra. Ta sẽ làm nhiều như thế cho Hội Thông Thiên Học.** Công việc của ông ta vốn khác hơn công việc của chúng tôi và ông không quan tâm tới đời sống nội tâm của bạn. *Nếu bất kỳ người nào có quyền năng thì họ đã không sẵn lòng hiến lộng nó. Chúng tôi không hiểu liệu có phải là cao vọng hay không khi chính chúng tôi đưa ra bất kỳ thông tin nào.* DƯỜNG NHƯ lời bóng gió được ngụ ý mà không trực tiếp phát biểu. Ngay tức khắc chúng tôi có thể nói rõ rằng chúng tôi không có thời giờ liên lạc với người bạn của bạn về đề tài này. Bà ta tuyệt nhiên không biết chúng tôi và chúng tôi chẳng biết gì về Chi bộ hoặc Hội đoàn huynh đệ này . . .

(Còn về việc tôi hiểu lầm một vong linh hiện ra là Hoàng đế, thì được biết rằng)

“Chắc chắn là bạn ắt không lầm lẫn bất kỳ vong linh nào khác đối với chúng tôi. Điều này không thể xảy ra được. Chúng tôi là những gì mà mình đã tự tiết lộ cho bạn: không có gì khác nữa, tên tuổi và những hiện diện của chúng tôi không thể nhảm lẫn với người khác. *Chúng tôi đã luôn luôn là Người hướng dẫn bạn* và không có ai khác thay thế được *chỗ* chúng tôi”. **Không đâu: các nguyên tố thứ sáu không thể dịch chuyển được.**

^[1] Đoạn này do S. Moses gạch dưới.

Và cứ như thế mà hoàn toàn không thể nhầm lẫn. Ở đây tôi có thể nói rằng Hoàng đế đã phát biểu khi ông đến với tôi lần đầu tiên và nhiều lần *sau đó ông đã ở với tôi suốt cuộc đời tôi, mặc dù tôi không hề ý thức gì về sự hiện diện của ông*, cho tới khi ông tiết lộ nó – **CHẮC CHẮN không phải ở núi Athos !?** mà hoàn toàn ở một chỗ khác và một đường lối khác. Sự phát triển mạch lạc thuật đồng cốt của tôi cứ liên tục mãi. Không có một chỗ khuyết nào. Giờ đây thuật đồng cốt nơi ngoại giới đã qua rồi, và ý thức về vong linh bên trong tôi đã được khai mở. Chỉ mới ngày hôm qua thôi, tôi đã tìm thấy và có được. Hoàng đế *mà tôi có thể mất thấy tai nghe* ^[1] chính xác và xác đáng đối mới lại tất cả những gì mà ông đã thường lập đi lập lại đến nỗi tôi cảm thấy xấu hổ khi tìm cách lập lại sự đoan chắc của ông. Cho dù lời giải thích là như thế nào đi chăng nữa, thì ta cứ *chắc chắn không một chút nghi ngờ rằng ông chẳng những không phải là một Huynh trưởng mà còn chẳng biết gì về các thực thể như thế.* (I)

Việc bạn khuyên cáo là tôi có thể bị đánh lạc hướng nếu tôi giả sử rằng đây là một câu chuyện do Bà Già bịa đặt ra, việc này có được chú ý; người ta phải chấp nhận mọi loại lý thuyết để giải thích cho một sự việc như thế: nhưng tôi không nên bị bắt gặp là trong hàng năm đã bảo vệ bà già chống lại mọi lời vu khống nếu tôi nghĩ rằng bà có thể chỉ là một kẻ bịp bợm, dung tục mà thôi.

Tuy nhiên điều này có thể không thoát khỏi óc phê bình của bạn khi một sự việc dẫn như thế phải đem ra đối chất với bằng chứng rõ ràng và hoàn hảo mà tôi đưa ra; đây ắt có thể là một loại bằng chứng nào đó, nếu người ta buộc phải chấp nhận nó một cách nghiêm chỉnh. Có một sự thật đáng tiếc là lời rêu rao chẳng những không tương thích với mọi sự kiện, mà những sự kiện được viện dẫn và được nêu ra lại chính là những sự kiện và chỉ có những sự kiện mà tôi công bố: và những sự phỏng đoán lại xa rời sự thật một cách nực cười xiết bao – điều này có thể được chứng tỏ vì bằng chứng không chỉ có một mình tôi thôi – bằng chứng rõ ràng đến nỗi chúng không phải chỉ là trò đùa.

Đó là một lời chỉ trích mang tính phá hoại xét theo khía cạnh tiêu cực. Thế thì có bằng chứng tích cực nào không? Không đâu. Liệu có bất kỳ bằng chứng nào được đưa ra chẳng? Bậc Huynh trưởng đã để mắt tới tôi ở núi Athos đã chọn tước hiệu là Hoàng đế. Ông ta đã từng nói với tôi hoặc bảo tôi điều gì? Ông đã xuất hiện khi nào và ở đâu, và ông có thể đưa ra bằng chứng nào để ủng hộ cho sự thật này? Trong một cuộc liên lạc dài theo như ông tuyên bố, thì chắc chắn rằng ông có thể tạo ra một số bằng chứng tích cực để bác bỏ giả định nêu trên.

Nếu không thì bất kỳ con người lành mạnh nào cũng biết phải rút ra kết luận như thế nào.

Xin bạn hãy tha lỗi cho tôi vì đã theo đuổi dòng dài đề tài này. Tôi thấy quả thật là mình đang đi tới một ngã tư đường: và tôi rất e sợ rằng Các Mảnh Vụn Chân lý Huyền bí sẽ chứng tỏ rằng *Thần linh học và Huyền bí học* là không tương thích với nhau. Tôi thực tâm lấy làm tiếc nếu bạn phải phung phí thời giờ của mình và áp đặt bất cứ điều không thể tỏ ra là *Sự Thật*. Vì thế cho nên tôi muốn khơi lại điều này.

[1] Xem bình luận của Chon sur K. H. trong phần chữ đậm ở trước.

Bằng không thì tôi đã bỏ lơ nó mà hết sức coi thường giống như bạn có nói về Bà Già, “chỉ cần xem xét những cơ hội tôi đã trải qua thì cũng đủ tạo nên một ý kiến rồi”. Xin thành tâm gửi tới bạn những lời chúc tốt đẹp nhất.

Thân ái,
W. STAINTON MOSES

Bà Lebendorff cũng vậy đối với người đồng tử con nít nước Nga . . . Chúa Giê xu và thánh John Baptist cũng như thế đối với Edward Maitland ; cũng *chân thật, thẳng thắn* và *chân thành* như S. M. , mặc dù không ai biết thánh John Baptist khác cũng chưa bao giờ nghe nói tới Chúa Giê xu, vốn là một sự trừu tượng tâm linh chứ không phải là con người sống vào thời kỳ đó. Và phải chăng E. Maitland coi Hermes là người thứ nhất và Elisa là người thứ nhì v. v. . . ? Cuối cùng phải chăng bà Kingsford cũng cảm thấy chắc chắn như S. M. đối với vong linh mang dấu + mà bà *đã thấy* và *trò chuyện* với *Thượng Đế !!* và đó chẳng qua chỉ là một vài buổi chiều sau khi bà đã nói chuyện với và nhận được một thông tri viết trên giấy trắng mực đen từ Vong linh của một con chó ? Con hãy đọc quyển *Linh hồn* của Maitland v. v. . . . bạn hồi một lần nữa con hãy xem các trang 180, 194, 239, 240, 267, 268, 269 v. v. . . Và ai thanh tịnh hơn hoặc trung thực hơn cái người phụ nữ đó hoặc ông Maitland ! Con sẽ kêu lên toàn là điều bí nhiệm. Chúng ta xin trả lời rằng đó là sự **VÔ MINH**: tạo ra điều mà chúng ta tin tưởng và *muốn* thấy.

(I) Một bậc Huynh trưởng ư ? Liệu *ông ta* hoặc chính con có biết danh xưng *Huynh trưởng* nghĩa là gì không ? Liệu ông có biết chúng ta có ý muốn nói tới các đấng Dhyana Chohans hoặc các Chơn linh Hành tinh, nói tới chư Lha đã thoát xác và đang hiện thân; nhưng điều này vẫn còn như thế và trong một thời gian còn làm cho tất cả các con phải rối trí. Bức thư của ta là *riêng tư*. Con có thể dùng những lập luận nhưng không phải là thẩm quyền hoặc tên gọi của ta. Tất cả sẽ được giải thích cho con để con *yên tâm*. Một *Huynh trưởng* còn sống có thể hiện hình và quả thật không biết nhiều điều. Nhưng một Chơn linh Hành tinh toàn tri mà tỏ ra hoàn toàn không biết gì về những điều đang diễn ra xung quanh mình thì thật là kỳ lạ quá.

Bức Thư Số 91 A

Nhận ở Allahabad vào mùa lạnh năm 1882 – 1883.

Con hãy đọc phần kèm theo đây của C. C. M.; con hãy rán nhớ lại rồi nói cho Sinnett biết về toàn bộ sự thật liên quan tới bức thư thông điệp mà ta gửi cho con ở Luân đôn nói về 100 bảng Anh khi có mặt bà Billing và Upasika. Con đừng quên nêu rõ hoàn cảnh mà ta nói ra điều đó. Con đừng để cho H. P. B. thấy được bức thư của C. C. M., mà hãy trả nó lại về cho Allahabad cùng với những nhận xét của con.

K. H.

Bức Thư Số 91 B

Ta đã lấy ra những bức thư của C. C. M. và thư của con rồi đưa thư của C. C. M. cho ông Olcott trả lời. Như vậy một nửa lời tố cáo gây “thiệt hại” đã bị dẹp bỏ và được biện bạch một cách tự nhiên cũng đủ rồi. Tội nghiệp cho bà ta ! Bà cứ không ngừng cực lực quan tâm tới một tư tưởng bao giờ cũng ám ảnh bà, đó là: CHÍNH NGHĨA và Hội Thông Thiên Học; ngay cả sự lơ đãng của bà và thiếu trí nhớ, việc bà ưa quên và đảng trí cũng bị xem theo kiểu giống như các hành vi tội phạm. Giờ đây ta lại “lộ” ra câu trả lời của ông ta để đáp lại nó với một vài lời giải thích nữa mà ta sẽ đưa ra.

Suy diễn của ông Massey cho rằng “sự tiên tri của các Chơn sư không phải lúc nào cũng có được”. Trong đủ thứ những trường hợp mà người ta ghi nhận là Thông Thiên Học bị thất bại, chẳng qua chỉ là nhắc lại những lỗi lầm xưa cũ theo đó chúng ta kiểm soát việc tuyển lựa các hội viên và hành động của các nhà Sáng lập Hội và các Đệ tử. Ta tin rằng ta thường bác bỏ điều này và giải thích cho con đúng mức trong bức thư ở Darjeeling, nhưng những kẻ chống đối vẫn bám lấy thuyết của mình bất chấp mọi điều nêu trên. Chúng ta không quan tâm tới và *nói chung cũng không hướng dẫn các biến cố*: thế nhưng, hãy xem hàng loạt những tên gọi mà ông trích dẫn và cho rằng mỗi người là một yếu tố hữu dụng để tạo ra kết quả rõ rệt. Hurrichund đã kéo phe phái tới Bombay mặc dù họ đã chuẩn bị đi Madras, điều này ắt là một cú chết người trong giai đoạn này của phong trào Thông Thiên Học; Wimbridge và cô Bates đã mang lại một sắc thái Anh quốc cho phe phái của mình và ngay từ đầu đã đem lại nhiều điều tốt đẹp bằng cách dùng báo chí tấn công một cách cay đắng lên những nhà Sáng lập Hội vốn gây ra phản ứng; Dayanand đã ghi dấu ấn lên phong trào Thông Thiên Học qua ấn tượng quốc tịch Aryan và cuối cùng là ông Hume – ông đã là kẻ thù bí mật và có thể sẽ trở thành kẻ thù công khai của chính nghĩa – đã giúp nó rất nhiều do ảnh hưởng của mình và bản thân đã xúc tiến nó nhiều hơn nữa do những kết quả của việc sau này ông đào ngũ. Trong mỗi trường hợp thì cá nhân của kẻ phản bội và kẻ thù đều được dành cho một cơ may và nếu như không có sự bất chính về đạo đức của y, thì y đã rút ra được vô số điều tốt đẹp từ cơ may này dành cho biệt Nghiệp của mình.

Bà Billing là một người đồng tử và khi bà nói ra điều gì thì đó là tất cả. Ngoại trừ điều này ra, thì trong đám đồng cốt, bà là *người ngay thẳng nhất* nếu không phải là tốt nhất. Liệu ông Massey có thấy câu trả lời *của bà* dành cho bà Simpson, người đồng cốt ở Boston mà những câu hỏi – chắc chắn là gây phương hại rất nhiều cho nhà Tiên tri và nữ thầu thị ở New England - ắt được đưa ra làm bằng chứng cho tội lỗi của bà ? Tại sao – nếu ngay thẳng thì bà lại không lật tẩy mọi người đồng cốt giả mạo như thế vì *lợi ích chung* ? – người ta có thể hỏi như vậy. Bà cố gắng cảnh báo đi cảnh báo lại những người bạn của mình; kết quả là “những người bạn” của bà đều rơi rụng hết và bản thân bà bị coi như lộ chân tướng là một kẻ phi báng, một “Judas”. Bà cố gắng làm như thế một cách gián tiếp trong trường hợp cô Cook còn trẻ. Con hãy yêu cầu ông Massey nhớ lại ông có cảm xúc như thế nào vào năm 1879, khi ông đang kháo cứu hiện tượng *hiện hình* của quý phu nhân trẻ trung đó, lúc bà Billing bảo một cách ý tứ (còn H. P. B. thì bảo một cách

thẳng thắn) rằng ông đang nhầm lẫn một miếng vải muslin màu trắng là một “vong linh”. Trong thế giới *hảo huyền* với những xúc cảm thiên biến vạn hóa của con, thì sự thật là một bài báo mà chẳng mấy ai muốn trên thị trường; mùa của nó thật là ngắn ngủi. Người phụ nữ này có những đức tính chân chính hơn và thẳng thắn hơn nên hấp dẫn hơn nhiều người đồng cốt *chẳng bao giờ đáng tin cậy* khi xét gộp họ lại. Bà đã là một hội viên trung thành với Hội Thông Thiên Học từ khi bà gia nhập hội, và những căn phòng của bà ở New York là trung tâm để tụ tập những hội viên Thông Thiên Học họp mặt với nhau. Hơn nữa lòng trung thành của bà đều được nhiều người chủ đánh giá cao nếu “Ski” không theo dõi bà cẩn thận thì bà cũng có thể *trở thành một người phản bội* – chính vì bà là một đồng cốt, mặc dù rất có thể là bà không hề phản bội – và lại trong trạng thái bình thường bà không thể giả dối hoặc lừa gạt.

Ta không thể không cảm thấy ghê tởm khi đi sâu vào những chi tiết về vấn đề này và những hiện tượng khác vốn có thể xảy ra. Chúng đều là trò chơi của kẻ tay mơ và nếu đôi khi chúng ta thỏa mãn lòng khao khát có được chúng (như trong trường hợp ông Olcott và ở một mức độ ít hơn, trường hợp của chính con ngay từ đầu, vì chúng ta biết điều này sẽ mang lại sự tăng trưởng tinh thần ích lợi như thế nào), chúng ta cũng không thể không bắt buộc phải liên tục biện bạch cho những sự xuất hiện dối gạt, vì người ta vừa cầu thả vừa cả tin hoặc có thể có trường hợp là đa nghi một cách mù quáng. Hiện nay, chúng ta đưa ra tri thức của mình ít nhất thì một phần tri thức này (hoặc là phải được chấp nhận hoặc là bị bác bỏ dựa vào chính công trạng của nó) độc lập hoàn toàn với nguồn xuất phát ra nó. Ngược lại, chúng ta yêu cầu sự kiên trung, sự trung thành ngay cả sự lịch sự đơn giản hơn nữa, tốt hơn là chúng ta chẳng nên đưa ra một điều gì thuộc loại đó vì chúng ta phải từ chối sự cống hiến tử tế ấy. Chúng ta nhắm tới ích lợi của toàn thể Hiệp hội các nhà Thông Thiên Học Anh quốc thành khẩn chứ ít quan tâm tới những ý kiến cá nhân hoặc sự nể vì của hội viên này hội viên nọ. Bốn năm kinh nghiệm xưa cũ của chúng ta đã đủ để phác họa nên tương lai của những mối quan hệ *tốt nhất có thể được* giữa chính chúng ta và những người Âu Tây khiến cho chúng ta càng thêm thận trọng và ít phung phí những ưu đãi *cá nhân* của mình. Vậy thì ta chỉ cần nói rằng “Ski” đã hơn một lần được dùng làm người đưa tin và ngay cả là phát ngôn viên cho nhiều người trong số chúng ta; trong trường hợp mà ông Massey có ám chỉ, thì bức thư của bậc “Huynh trưởng người Tô cách lan” là một bức thư có thực cần phải được giao đi mà đối với ông ta thì chúng ta (kể cả vị Huynh trưởng “người Tô cách lan” nữa) đã thẳng thừng từ chối một cách bí nhiệm, bất chấp lời khẩn cầu nhiệt thành của Upasika muốn dành cho C. C. Massey một vài ân huệ ngoại lệ. C. C. Massey là một “người bạn tốt nhất và thân nhất” của bà, *người mà bà yêu thương* và tin cậy một cách ngấm ngấm đến nỗi bà thực sự đề nghị chấp nhận thêm một năm lưu đày dằng dặc và buồn tẻ nữa, và làm việc xa rời mục đích tối hậu của mình miễn là chúng ta bằng lòng thỏa mãn cho y được gặp chúng ta để học hỏi; bất chấp mọi điều này, ta xin phép được nói chúng ta không được phép phạm quyền năng của mình một cách nhẫn tâm như thế. Vì vậy bà B. bị bỏ mặc cho, phải gửi thư qua đường bưu điện hoặc nếu muốn bà có thể gửi nó qua “Ski” vì Chơn sư M. đã cấm bà hiển lộ những phép thần thông của chính mình. Chắc chắn là người ta không thể gán cho bà một tội trọng nào, ngoại trừ việc bà hoàn toàn tận tụy một cách điên cuồng với một Ý tưởng vĩ đại và với những người mà bà coi là những người bạn tốt nhất và trung

thực nhất của mình; giờ đây ta có thể buộc tội bà là đã xúc phạm. Thế mà bây giờ ta hi vọng rằng mình có thể được giải tỏa bớt khỏi cần đi sâu vào chi tiết giải thích về vụ việc bức thư nổi tiếng của Billing-Massey. Ta chỉ cần nêu rõ cho con thấy ấn tượng tác dụng lên bất kỳ người nào có một tâm trí vô tư và không tiên kiến tình cờ đọc được bức thư của ông Massey và bằng chứng không vững chừa đựng trong đó. (1) *Không một người đồng tử khéo léo nào* vốn có khuynh hướng thi hành một kế hoạch đã được sửa soạn trước để lừa gạt mà lại có ý tưởng ngu dân là *tạo ra và đặt phía trước* mình bằng đôi tay của chính mình bất kỳ món đồ nào (trong trường hợp của bà ta là một quyển sách nhỏ) trong đó “hiện tượng” dối gạt phải xảy ra. Nếu bà biết rằng “Ski” đã đặt bức thư vào bên trong quyển sách đó thì xác suất lên tới 99% là chính bà đã không mang nó đến cho y. Bà hành nghề đồng cốt đã được hơn 20 năm. Nếu bà đã từng có một lần bị chứng minh là một kẻ lừa gạt vô lương tâm và là một kẻ gian lận, thì bà ắt cũng đã như vậy trong nhiều lần khác. Trong số hàng trăm kẻ thù và còn nhiều hơn nữa là những kẻ nghi ngờ, thì bà đã trải qua một cách đặc thắng và bình an vô sự qua những cuộc trắc nghiệm quyết định nhất và đã tạo ra những hiện tượng đồng cốt kỳ diệu nhất. Chồng bà là *người duy nhất* - cho đến nay y đã làm cho bà mất danh dự - đã buộc tội bà và có tài liệu làm bằng chứng cầm lăm lăm trong tay, cho bà là kẻ dối gạt. H. P. B. đã viết cho ông ta những bức thư khiến trách kịch liệt nhất và khăng khăng trục xuất ông ra khỏi Hội Thông Thiên Học. Ông ta ghét bà. Việc tìm kiếm thêm những động cơ thúc đẩy khác nữa có ích lợi gì chẳng? (2) Ông Massey chẳng qua chỉ là một nhà tiên tri nửa vời khi ông bảo rằng giả sử “con có được nói cho biết những điều này là những sự giả mạo về huyền bí học (!)”. Không đâu, bức thông điệp đằng sau bức thư của Tiên sĩ Wyld là do chính tay bà viết ra, cũng như phần đầu bức thư mà ông ta đã sao chép lại và giờ đây đã được trích dẫn vì ích lợi của con – là phần *gây thiệt hại* nhiều nhất theo ý kiến của ông ta – thế mà theo như ta thấy thì nó chẳng có gì tai hại, và ta đã giải thích điều này rồi. Bà không muốn ông ta biết rằng bà dùng “Ski” là một thực thể mà ông được biết là không đáng tin cậy; những khuyết điểm và tội ác của nhiều “Ski” khác đã bị đổ thừa cho “Ski” *thực* và ông Massey không thể phân biệt “Ski” này với “Ski” kia. Bà có nói một cách đại khái mơ hồ rằng: “Thì ông ta muốn nghĩ *thế nào thì nghĩ, nhưng ông ta không được nghi ngờ bạn vốn đã ở gần ông ta* và ra lệnh được cho Ski”. Thế rồi bà B. (kẻ “bịp bợm khéo léo” đã nhẫn tâm và có nhiều “kinh nghiệm lừa gạt”) lại làm chính cái điều *mà người ta rõ ràng là yêu cầu bà đừng làm*, tức là đi tới gần ông ta, trao cho ông ta chính quyển sách mà Ski đã đặt bức thư vào trong đó ! Thật là quá khéo léo. (3) Ông ta lập luận rằng “cho dù quan niệm theo kiểu khác (tức là sự giả mạo huyền bí học), thì nội dung sau này của bức thư thì lại tiền hậu bất nhất đối với đối tượng mà ta giả sử, vì nó tiếp tục nói tới Hội Thông Thiên Học và các Chơn sư với cái bề ngoài hết sức sùng tín thực sự v. v. . .” Ta thấy ông Massey không phân biệt được một kẻ giả mạo “huyền bí” và những kẻ giả mạo “thông thường” theo như kinh nghiệm trong luật pháp của ông có thể khiến ông quen thuộc với một kẻ giả mạo thông thường. Một kẻ giả mạo “huyền bí” (tức là một tu sĩ phái mũ đỏ) ắt đã *giả mạo* ra bức thư với cái luận điệu chính xác là như thế. Y ắt đã chẳng bao giờ phạm tội bị bắt quả tang là đang có hiềm thù cá nhân nên phải lấy ra khỏi bức thư của mình những đặc điểm khéo léo nhất. Ông ta ắt đã không chứng tỏ Hội Thông Thiên Học là một “thượng tầng kiến trúc dựng trên sự gian lận” trong khi tột đỉnh của nó lại gây ra một “án

tượng ngược hẳn lại”. Ta bảo rằng một nửa bức thư là giả mạo còn một nửa bức thư có tính chất rất huyền bí. Ông Massey có lẽ tin tưởng ta vì cái phần có dính dáng tới ông không bị bác bỏ (ngoại trừ nhóm từ “huyền bí” và ở một số chỗ khác “còn huyền bí hơn nữa”) nhưng “phần sau của bức thư” cũng như phần mà “chính Billing đã miễn cưỡng thừa nhận” là mang cho ta “án tượng ngược hẳn lại” thì phần đó bị bác bỏ. “Chi bộ Luân đôn” chẳng có ai là còn sống hay chết. Chắc chắn là không phải “ngài Lindsay”, vì H. P. B. không biết ngài mà lúc bấy giờ bà cũng chẳng hề quan tâm tới tước hiệu “Tướng công” của ngài. Phần này có vẻ gây nhiều ấn tượng gian lận vụng về đến nỗi mà nó chẳng lừa gạt được ai có tâm trí đã sẵn sàng chuẩn bị tìm thấy sự gian lận nơi bà Billing và vong linh hướng dẫn “Ski” của bà. Ta đã nói hết rồi và con có thể đưa bức thư này cho người bạn của con là ông Massey. Cho dù ông ta có ý kiến cá nhân về chính trị và các bậc Huynh trưởng như thế nào đi chăng nữa, thì điều này tuyệt nhiên không ảnh hưởng tới “những giáo huấn” mà ta đã hứa hẹn thông qua tác nhân thân hữu của con.

Thân ái,

K. H.

Bức Thư Số 92

Ngày 23 tháng 11 năm 1882.

Tái Bút – Rất có thể xảy ra việc đó vì những mục đích của chính chúng ta, các đồng tử và các âm ma sẽ bị bỏ mặc để cho tha hồ chằng những giả dạng làm các bậc “Huynh trưởng” mà thậm chí còn giả mạo ra chữ viết của chúng ta nữa. Con hãy nhớ lấy điều này và chuẩn bị đối phó với nó ở Luân đôn. Nếu thông điệp hoặc thông tri hoặc bất kỳ điều gì khác nữa mà phía trước không có nhóm từ gồm ba phần sau đây: “Kin-t-an, Na-lan-da, Dha-ra-ni” thì con nên biết rằng đó không phải là ta và cũng không xuất phát từ ta.

K. H.

Bức Thư Số 93

Nhận ở Luân đôn năm 1883-1884.

Bạn thân mến và trung thành của ta ơi, lời giải thích chứa đựng trong bức thư này lẽ ra sẽ chẳng bao giờ được thực hiện nếu mới đây ta không nhận ra con đã bối rối xiết bao khi nói chuyện về đề tài “đạo văn” với một số người bạn, nhất là C. C. M. Giờ đây nhất là khi ta đã nhận được bức thư cuối cùng của con trong đó con có đề cập một cách tế nhị tới “cái sự việc nho nhỏ khốn khổ Kiddle này”, thì việc che giấu sự thật đối với con ắt là độc ác quá. Tuy nhiên, thật là hoàn toàn điên rồ khi công bố chúng cho thế giới các nhà Thần

linh học vốn đầy thành kiến và có khuynh hướng nhiều ác ý. Vì vậy, chúng ta phải thỏa hiệp: bản thân con và ông Ward (cả hai đều chia xẻ mỗi tin cậy của ta) đều bị *bắt buộc phải cam kết không bao giờ giải thích – nếu không được ta đặc biệt cho phép – những sự kiện* mà ta phát biểu sau đây cho bất kỳ người nào khác, ngay cả M. A. Oxon và C. C. Massey kể cả vì những lý do mà giờ đây ta sẽ đề cập tới và con sẽ hiểu ngay ra thôi. Nếu bị bất kỳ người nào trong đám đó thúc ép thì con có thể trả lời đơn giản rằng “bí mật tâm lý” này đã được làm sáng tỏ cho chính con và một số người khác; và **NẾU** họ thỏa mãn thì con có thể nói thêm rằng người ta không thể gọi “những đoạn văn song song” này là *sự đạo văn* hoặc những từ ngữ có nội dung như thế. Ta cho con *toàn quyền* nói bất kỳ điều gì mà con muốn ngay cả lý do tại sao tốt hơn ta nên che giấu những *sự kiện* có thật không cho công chúng và hầu hết hội viên ở Luân đôn biết, ngoại trừ những chi tiết mà chỉ một mình con cùng với một vài người khác biết mà thôi. Như con thấy, thậm chí ta không bắt buộc con phải bênh vực cho danh tiếng của ta, nếu con thấy mình không hoàn toàn thỏa mãn đến mức tuyệt nhiên không nghi ngờ gì cả vì chính con đã hiểu rõ lời giải thích này. Và bây giờ ta có thể nói cho con biết tại sao ta lại thích bị các bạn của con coi là một “người đạo văn xấu xa”.

Sau khi đã bị kẻ thù gọi đi gọi lại là một “kẻ nguy hiểm”, một “thần thoại”, một “bà Harris” và một “đáng thông tuệ cấp thấp”, đúng hơn là ta không nên bị những bạn giả vờ coi là một kẻ cố tình giả trá và *một người nói dối* như hiện nay – những người bạn giả vờ ngụ ý là những người miễn cưỡng chấp nhận ta ngay cả khi ta đã vươn lên tới lý tưởng của họ theo cách đánh giá của họ thay vì ngược lại. Dĩ nhiên là cá nhân ta thờ ơ tới vấn đề này. Nhưng vì ích lợi của *con* và ích lợi của Hội Thông Thiên Học, ta có thể nỗ lực thêm một lần nữa để làm sáng tỏ chân trời của một trong những đám mây “u ám nhất”. Vậy thì ta hãy ôn lại tình hình để xem các nhà hiền triết Tây phương nói gì. Người ta đã quyết định rằng “Chơn sư” là một *kẻ đạo văn* nếu đúng như vậy thì đó là vấn đề Chơn sư K. H. chứ không phải là “hai nhà văn trào phúng của Tây phương”. Trong trường hợp nêu trước thì một bậc được giả định là “Chơn sư” không thể rút tĩa từ trong “bộ óc nhỏ bé Đông phương” của mình ra được bất kỳ ý tưởng hoặc ngôn từ nào xứng đáng với Plato, rồi biến nó thành ra một kho chứa sâu sắc triết học thâm thúy, tức là từ *Ngọn Cờ Ánh Sáng* và từ đó rút ra những câu thích hợp nhất để diễn tả những ý tưởng khá rắc rối của mình, vốn được thốt ra từ cửa miệng được linh ứng của ông Henry Kiddle ! Trong phương án khác, trường hợp này còn trở nên khó hiểu hơn nữa nếu ta không dựa vào thuyết đồng cốt vô trách nhiệm của một cặp những người tấu hài phương Tây. Cho dù thuyết này thật là gây sừng sốt và bất khả thi đi chăng nữa, thì hai người vốn đủ khéo léo để xúc tiến việc giả mạo mà không ai dò ra được, đóng vai nhiều Chơn sư trong 5 năm – không Chơn sư nào giống Chơn sư nào - hai người này dù sao đi nữa thì cũng có một người là bậc thầy về Anh ngữ và hầu như không thể nghi ngờ được là lại thiếu thốn những ý tưởng tân kỳ, thế mà lại giở trò đạo văn của một tờ báo như là tờ *Ngọn Cờ Ánh Sáng* mà hầu hết những nhà Thần linh học biết tiếng Anh đều đã từng đọc và biết tới rộng rãi. Hơn nữa vị này còn trộm vặt những câu được vay mượn từ bài diễn thuyết của một người rõ rệt là mới được cải đạo, mà những lời phát biểu công khai vào đúng lúc đó được mọi *đồng tử* và nhà Thần linh học ngẫu nhiên đọc và hoan nghênh. Cho dù mọi điều này là có thể có được và còn nhiều điều nữa thì một phương án như thế dường như được

người ta hoan nghênh hơn cả sự thật đơn giản. Người ta đã phán quyết rằng bất kể “Chon su K. H.” là ai đi chăng nữa, thì ngài cũng đã ăn cắp những đoạn văn của ông Kiddle. Chẳng những như vậy mà một “Độc giả đang Rối trí” còn cho biết rằng ngài đã bỏ qua những từ bất tiện và đã *xuyên tạc những ý tưởng mà mình vay mượn*, đã quay sang một bên so với ý định ban sơ để cho nó thích hợp với mục đích khác hẳn của riêng mình.

Được thôi, nếu muốn cãi lại vấn đề này thì ta có thể trả lời rằng đạo văn có nghĩa là gì, phải chăng là việc vay mượn những *ý tưởng* hơn là những cụm từ và những câu, thật ra thì không phải như vậy và ta đã cãi trắng án đối với những kẻ buộc tội ta. Milton có nói rằng; “Cái loại vay mượn như thế, nếu người *vay mượn không cải thiện được nó*, thì bị coi như là *đạo văn*”. Sau khi đã *xuyên tạc* những ý tưởng bị “chiếm đoạt” như thế và (theo như công bố hiện nay) quay sang một bên so với ý định ban sơ để thích ứng với “mục đích khác hẳn” của chính mình - , thì dựa vào những cơ sở đó, xét cho cùng thì sự *trộm vặt* về văn chương của ta cũng đâu có về gì là ghê gớm như thế ? Và ngay cả khi nếu người ta không đưa ra được lời giải thích nào khác, thì cùng lắm người ta cũng chỉ có thể nói rằng do người liên lạc thư tín với ông Sinnett không thông thạo về từ ngữ và không biết thuật luận văn trong tiếng Anh cho nên người này đã phóng tác một vài đoạn văn lai láng ngây thơ của ông Kiddle, một vài câu văn được cấu trúc một cách tuyệt vời của ông ta, để diễn tả những ý tưởng trái ngược của chính mình. Phần nêu trên là đường lối lập luận duy nhất mà người ta phải tuân theo và được phép sử dụng trong một bài xã luận của vị “Tổng Biên Tập có thiên tài” của tạp chí *Nhà Thông Thiên Học*, bà đã điền đầu vì lời buộc tội này. Quả thật đàn bà là một tai họa dễ sợ trong giống dân thứ 5 này ! Tuy nhiên, đối với con và một số ít người mà con được phép tuyển lựa trong số những hội viên Thông Thiên Học đáng tin cậy nhất (trước hết con phải thận trọng bắt họ lấy *danh dự ra mà cam kết* phải bảo mật một số điều ít ỏi được tiết lộ cho họ), bây giờ ta sẽ giải thích những sự kiện có thật của bí nhiệm tâm lý gây “rối trí” này. Giải đáp thật là đơn giản và tình huống thật là buồn cười đến nỗi mà ta phải thú nhận mình đã cười phá lên khi lần đầu tiên quan tâm tới nó cách đây ít lâu. Hơn nữa, ngay cả hiện nay thì điều này cũng dự tính khiến cho ta phải mỉm cười, nếu ta không biết tới nỗi đau khổ mà nó gây ra cho một số người bạn chân chính của mình.

Bức thư nêu trên do ta bố cục trong khi đang trên đường đi và cười trên lưng ngựa. Nó đã được đọc trong trí, được điều khiển và được “phóng hiện” bởi một đệ tử còn trẻ chưa lão luyện về ngành hóa học tâm linh này, y phải sao chép nó lại từ một dạng chữ in rất khó đọc. Vì vậy, một nửa bức thư đã bị bỏ sót, còn nửa kia thì ít nhiều bị “họa sĩ” xuyên tạc. Vào lúc đó, khi người đệ tử này hỏi ta liệu ta có xem lại nó và sửa chữa không, thì ta đã trả lời (ta thú nhận là một cách bất cẩn): “cho dù con có làm gì đi chăng nữa, thì cũng không có gì quan trọng lắm nếu con bỏ qua một vài từ”. Ta đang rất mệt mỏi về thể xác vì đã cười trên lưng ngựa 48 giờ liên tiếp, và lại xét về phương diện thể xác thì ta đang thiu thiu ngủ. Ngoài ra, ta lại còn có một việc rất quan trọng cần phải chú ý về *mặt tâm linh*, vì thế cho nên ta chẳng còn bao nhiêu chú tâm để dành cho bức thư đó. Ta giả định rằng số phận nó đã được an bài. Khi ta thức dậy, thì ta thấy rằng nó đã được gửi đi rồi, và vì lúc bấy giờ ta không dự liệu công bố nó cho nên từ lúc đó trở đi, ta cũng chưa bao giờ nghĩ đến nó. Thế mà ta chưa bao giờ có được diện mạo tinh thần của ông Kiddle, cũng chưa bao giờ nghe nói tới sự tồn tại của ông ta và cũng chẳng biết tên ông ta nữa.

Do người liên lạc thư tín với ta cùng với đám bạn bè thân cận ở Simla cảm thấy quan tâm tới sự tiến triển về trí tuệ của những nhà Hiện tượng học (nhân tiện ta xin nói ta thấy sự tiến triển này có phần khá lạc hậu trong trường hợp những nhà Thần linh học Mỹ quốc) cho nên trước đây hai tháng ta đã quan tâm tới phong trào cắm trại thường niên của các nhà Thần linh học Mỹ quốc theo nhiều phương hướng khác nhau, trong số đó có Hồ hoặc Núi Pleasant. Một số những ý tưởng và câu văn kỳ diệu tiêu biểu cho niềm hi vọng và hoài bão chung chung của các nhà Thần linh học Mỹ quốc vẫn còn được ghi khắc lên trí nhớ của ta, và ta chỉ nhớ những ý tưởng này, những câu văn rời rạc này hoàn toàn độc lập với phạm ngữ của những người vốn đã ấp ủ hoặc phát triển chúng ra. Vì thế cho nên, ta hoàn toàn không biết tới diễn giả mà ta đã giả mạo một cách vô tội (dường như là vậy) và giờ đây y hò reo la lối đả đảo ta. Thế nhưng, nếu ta đọc bức thư của mình dưới dạng hiện nay đã được in ấn ra, thì nó chắc chắn là có vẻ khả nghi, và mặc dù còn lâu mới giống như điều thường được gọi là sự đạo văn, thế nhưng vì không có những dấu ngoặc kép, cho nên nó đã đặt cơ sở cho người ta chỉ trích. Nhưng ta chẳng hề làm một điều gì giống như thế, ấn tượng ban đầu giờ đây xuất hiện rõ ràng trước mắt ta đã chứng tỏ điều này. Và trước khi ta tiến hành thêm nữa, thì ta phải giải thích cho con về cách thức *phóng hiện* này. Những cuộc thí nghiệm gần đây ở Hội Khảo cứu Tâm linh sẽ giúp con rất nhiều để hiểu được cơ sở lý luận của phép “điện báo tâm trí” này. Trong *tạp chí* của Hội Khảo cứu Tâm linh, con đã quan sát thấy việc truyền tư tưởng đã được thực hiện theo cách tích lũy như thế nào. Hình ảnh của một hình kỷ hà học hoặc hình khác mà bộ óc chủ động đã ghi khắc lên nó, dần dần được ghi lên trên bộ óc tiếp nhận của đối tượng thụ động giống như hàng loạt các bản mô phỏng được minh họa trong pha trình diễn các mặt cắt. Người ta cần có hai yếu tố để tạo ra một phép điện báo tâm trí hoàn hảo và ngay tức khắc, đó là: sự định trí cẩn mật của người thực hành và sự thụ động tiếp nhận hoàn toàn của đối tượng “đọc điện báo”. Nếu một trong hai điều kiện này bị xáo trộn, thì kết quả sẽ không được hoàn hảo tỉ lệ với nó. “Người đọc” không thấy hình ảnh xuất hiện trong bộ óc của “người đánh điện báo”, mà chỉ thấy hình ảnh xuất hiện trong bộ óc của chính mình. Khi tư tưởng của người đọc điện tín trở nên vẩn vơ thì dòng tâm linh bị cắt đứt, sự truyền thông sẽ bị gián đoạn và không mạch lạc. Trong trường hợp như trường hợp của ta, có thể nói là người đệ tử đã gom góp những gì mà y có thể thu lượm từ dòng tâm linh mà ta gửi tới cho y; và như ta đã nhận xét ở trên, người đệ tử này đã vá víu những mảnh vụn đó lại hết khả năng của mình. Chẳng lẽ con không thấy một điều gì giống như vậy trong thuật thôi miên Mesmer bình thường - cái *ảo tưởng* mà người thực hành gây dấu ấn lên óc tưởng tượng của đối tượng ba hồi thì mạnh ba hồi lại yếu, khi đối tượng giữ cho cái hình ảnh hão huyền này được dự tính là ít nhiều đều đặn trước con mắt tưởng tượng của chính mình? Và biết bao nhiêu lần các nhà thần nhãn đã trách cứ những người thôi miên bằng từ khí vì đã phá đám tư tưởng của họ tập trung vào đối tượng cần xem xét. Và nhà chữa bệnh bằng thuật thôi miên Mesmer ắt luôn luôn làm chứng với con rằng nếu y được phép nghĩ tới bất kỳ điều gì khác thì cái luồng từ khí mà y đang tuôn đổ vào bệnh nhân của mình, ngay tức khắc y bắt buộc phải tái lập lại dòng sinh khí này hoặc phải ngừng việc chữa bệnh. Như thế trong trường hợp này, vì lúc đó trong tâm trí của ta sự thẩm định tâm linh về tư tưởng Thần linh học hiện đại đang trở nên sống động hơn (bài diễn văn ở Hồ Pleasant là một dấu hiệu đáng kể của điều này), cho nên ta đã vô tình chuyển đi cái sự hồi

ức đó một cách sống động hơn những nhận xét của chính mình về vấn đề này và những điều suy diễn từ đó. Có thể nói rằng những lời phát biểu của “nạn nhân bị bóc lột” (tức là ông Kiddle) đã xuất hiện như một “ánh sáng chói chang” và được chụp hình một cách sắc nét hơn (trước hết là trong bộ óc của người đệ tử rồi từ đó thể hiện lên trên tờ giấy trước mặt y, đây là một quá trình *kép* và khó khăn hơn nhiều so với việc chỉ “đọc tư tưởng” thôi) trong khi phần còn lại – những nhận xét và những lập luận của ta về vấn đề này – giờ đây ta mới thấy rằng hầu như không được rõ và hoàn toàn bị lu mờ trên mảnh giấy nháp nguyên bản xuất hiện trước mắt ta. Con hãy đặt vào tay đối tượng bị thôi miên theo kiểu Mesmer một mảnh giấy trắng, con hãy bảo y rằng nó có chứa một chương nào đó trong một quyển sách nào đó mà con đã đọc, con hãy tập trung tư tưởng mình lên những từ ngữ này và thử xem – miễn là *chính y chưa đọc chương đó* mà chỉ rút ra chương đó từ trí nhớ của con – sự đọc của y sẽ phản ánh sự đọc của chính con ít nhiều sống động nhớ lại lần lượt ngôn ngữ của tác giả. Cũng giống như việc người đệ tử phóng hiện tư tưởng được chuyển đến cho mình lên trên (hoặc đúng hơn là *vào trong*) tờ giấy; nếu hình ảnh trong tâm trí nhận được mà mờ nhạt thì sự mô phỏng hữu hình của nó cũng phải tương ứng như vậy. Và nó còn tỉ lệ nhiều hơn nữa với sự chú ý cẩn mật mà y dành cho nó. Nếu y chẳng qua chỉ là một người thật sự có tính khí đồng cốt, thì “Thầy” của y có thể dùng y làm một loại *máy in tâm linh* để tạo ra ấn tượng được in bằng thạch bản hoặc tâm bản về những điều mà người thực hành có trong trí mình. Hệ thần kinh của y chính là cỗ máy, hào quang thần kinh của y chính là mực in, còn màu sắc được rút ra từ kho chứa vô tận các phẩm màu (cũng như mọi thứ khác) tức là Akasa. Nhưng người đồng tử và người đệ tử khác hẳn nhau; người đệ tử hành động một cách có ý thức ngoại trừ trong những trường hợp đặc biệt mà ở đây ta không cần bàn tới sự phát triển của nó.

Được thôi, ngay khi ta nghe nói tới lời tố cáo – những chấn động trong số *những người bảo vệ* ta đã đạt đến ta xuyên qua băng tuyết vĩnh hằng – thì ta đã ra lệnh điều tra về những mảnh giấy nháp nguyên bản còn ghi ấn tượng. Thoạt nhìn vào, ta thấy rằng chính mình là người duy nhất có lỗi và có lỗi nhiều nhất, còn đứa trẻ tội nghiệp chẳng qua chỉ làm điều mà ta đã bảo nó làm. Giờ đây, sau khi đã phục hồi lại những chữ viết và những dòng chữ - đã bị bỏ sót và bị lu mờ đi khiến cho bất kỳ người nào khác (ngoại trừ người đã *triển khai* nó vào lúc ban sơ) chẳng có hi vọng gì nhận ra được – trở về màu sắc và vị trí nguyên sơ của chúng, thì giờ đây ta thấy bức thư của mình đọc lên khác hẳn bức thư mà con quan sát thấy. Khi giờ quyển *Thế giới Huyền bí* ra – con đã gửi cho ta bản sao tác phẩm này – tới trang được trích dẫn (nghĩa là trang 149 trong ấn bản đầu tiên) thì khi đọc kỹ lại nó ta thật sững sốt trước sự khác nhau quá nhiều giữa các câu văn. Có thể nói là có một lỗ trống về các ý tưởng giữa phần một (từ dòng số 1 tới dòng 25) và phần hai, tức cái gọi là phần bị đạo văn. Dường như hai phần này chẳng dính dáng gì tới nhau, đó là vì thật vậy, quyết tâm của các thượng cấp của ta (muốn chứng tỏ cho một thế giới đa nghi thấy rằng các hiện tượng vật lý cũng có thể được rút gọn về thành qui luật như bất cứ điều nào khác) thì có dính dáng gì tới các ý tưởng của Plato vốn “chi phối thế giới” hoặc dính dáng gì tới “Tình Huynh đệ thực tiễn trong Nhân loại”? Ta e rằng chỉ nội tình bạn cá nhân của con đối với người viết ra điều đó cũng đã làm cho con mờ mắt đi trước sự dị biệt và sự gián đoạn của những ý tưởng trong sự “phóng hiện” không thành công này *ngay cả mãi cho tới nay*. Bằng không thì con đã chẳng đến nỗi không thấy được một

điều gì bất ổn ở đó; có một sự khiếm khuyết rành rành về vấn đề này. Hơn nữa, ta phải *thú nhận* thêm một lỗi khác: ta chưa bao giờ nhìn tới bức thư của ta được in ra mãi cho đến nay bắt buộc phải điều tra. Ta chỉ đọc cái vấn đề nguyên bản của chính con, vì cảm thấy mất thời giờ khi kiểm lại những mẫu tư tưởng hời hả của mình. Nhưng giờ đây, ta phải yêu cầu con đọc lại những đoạn văn mà ta đã đọc cho con như nguyên sơ và so sánh nó với quyển *Thế giới Huyền bí* trước mặt con.

Ta đã sao chép chúng bằng chính tay của mình một lần, trong khi bức thư mà con có được là do người đệ tử viết ra. Ta cũng yêu cầu con so sánh chữ viết tay này với chữ viết tay của một số *bức thư trước kia* mà con đã nhận được của ta. Con cũng nên nhớ rằng việc “Bà Già” mạnh mẽ bác bỏ ở Simla theo đó bức thư *đầu tiên* của ta là do *chính ta* viết ra. Ta cảm thấy khó chịu vì sự ngời lên đôi mách của bà và *lúc bấy giờ* ta đã nhận xét như vậy; bây giờ nó có thể phục vụ cho một mục đích tốt đẹp. Tiếc thay ! Chúng ta đều không hề là “các vị thần linh”, nhất là khi con nhớ rằng từ cái thời vàng son của “những ấn tượng” và “những sự phóng hiện” – thì “Chon sư K. H.” đã được sinh ra trong một ánh sáng *mới cao cấp hơn* và ngay cả dưới ánh sáng này thì đó cũng không hề là ánh sáng chói chang nhất mà người ta thu được trên trần thế. Thật vậy, ta vẫn còn cách xa *Ánh Sáng Toàn Tri* và Tiên tri không thể sai lầm trên cõi trần thế này – ánh sáng này chỉ tỏa chiếu cho bậc ĐẾ QUÂN cao siêu nhất mà thôi.

Ta đính kèm theo đây bản sao *đúng từng chữ một* từ những đoạn văn đã được phục hồi, những câu *bị bỏ sót* đều được gạch dưới bằng mực đỏ ^[1] để dễ so sánh hơn (trang 149 ấn bản đầu tiên).

. . . Các yếu tố hiện tượng mà trước kia người ta không nghĩ tới, . . . rốt cuộc sẽ tiết lộ những bí mật về cách thức vận hành huyền bí của mình. Plato thật là chí lý *tái thừa nhận mọi yếu tố suy đoán mà Socrates đã vứt bỏ. Những vấn đề về sự tự tại đại đồng vũ trụ đều không thể đạt được hoặc nếu có đạt được thì cũng vô giá trị. Những vấn đề này chỉ có thể được giải quyết bằng cách quán triệt những yếu tố giờ đây đang lù lù xuất hiện trên chân trời tri thức của kẻ phàm phu. Ngay cả các Chon linh với những khái niệm và quan niệm làm lạc, bị xuyên tạc một cách lộ bịch, cũng lơ mơ nhận thức được tình hình mới. Họ tiên tri và những lời tiên tri của họ chẳng phải không có lúc có một phần sự thật trong đó, tạm gọi là sự tiên tri theo trực giác. Ta hãy nghe một số người này khẳng định lại một công lý xưa như trái đất: “Các Ý tưởng chi phối thế giới” và khi tâm trí con người tiếp thu những ý tưởng mới, từ bỏ những ý tưởng xưa cũ và lỗi thời thì thế giới (sẽ) tiến bộ. Những cuộc cách mạng long trời lở đất đều xuất phát từ những ý tưởng mới; những định chế (thật vậy và họ có thể nói thêm ngay cả những tín điều và những quyền năng nữa) đều SẼ bị sụp đổ trước trào lưu tiến bộ, đều sẽ bị tan tành do sức mạnh cố hữu nơi chúng chứ không phải sức mạnh không ai chống cự được do “những ý tưởng mới” mà các nhà Thần linh học đưa ra !” Đúng vậy, chúng vừa đúng vừa sai. Điều này cũng giống như ta không thể chống lại ảnh hưởng của chúng khi đã đến lúc phải chặn lại sự tiến triển của đợt sóng triều, chắc chắn là như vậy. Nhưng ta thấy điều mà các nhà Thần linh học không thể nhận thức được và các “Vong linh” của họ không thể giải thích được (các vong linh chẳng biết gì hơn những điều mà họ có thể tìm thấy trong bộ óc của các*

^[1] Những đoạn này đều được in theo kiểu chữ nghiêng.

nhà Thần linh học) tất cả những điều này sẽ dần dần xuất hiện và trước khi nó xuất hiện thì họ cũng như chính chúng ta đều có một bồn phận phải hoàn thành, một nhiệm vụ đặt ra trước chúng ta: đó là quét sạch đi càng nhiều càng tốt những căn bã mà các tổ phụ ngoan đạo của chúng ta đã bỏ lại. Những ý tưởng mới phải được gieo trồng ở những nơi sạch sẽ, vì những ý tưởng này đụng chạm tới những đề tài quan trọng nhất. Chúng ta chỉ nghiên cứu những ý tưởng đại đồng thể giới thôi, chứ không nghiên cứu những hiện tượng vật lý hoặc cái tác nhân được gọi là Thuật thông linh; chúng ta chỉ nghiên cứu bản thể chứ không nghiên cứu hiện tượng, vì muốn hiểu được HIỆN TƯỢNG thì trước hết chúng ta phải hiểu được BẢN THỂ. Chắc chắn là chúng có dính dáng tới địa vị chân thực của con người trong Vũ trụ, nhưng chỉ liên quan tới các kiếp TUÔNG LAI của y chứ không phải là các kiếp TRƯỚC. Tuy nhiên, các hiện tượng vật lý cho dù kỳ diệu đến đâu đi chăng nữa cũng không bao giờ có thể giải thích được nguồn gốc của con người chứ đừng nói tới số phận tối hậu của y hoặc – theo cách diễn tả của một trong số những người đó – thì đó là mối quan hệ của cái hữu tử với cái bất tử, cái tạm bợ với cái vĩnh hằng, cái hữu hạn với cái vô hạn v. v. . . Họ nói liếng thoảng về những điều mà coi là ý tưởng mới “rộng lớn hơn, tổng quát hơn, vĩ đại hơn, bao quát hơn và đồng thời thay vì thừa nhận sự ngự trị vĩnh hằng của qui luật bất di bất dịch thì họ lại thừa nhận sự ngự trị trên toàn thể giới của qui luật biểu diễn ý chí Thượng Đế (!) Vì đã quên đi những niềm tin tưởng trước kia của mình và việc Chúa còn phải hối hận khi đã tạo ra Con Người, cho nên những kẻ rắp ranh làm triết gia và nhà cải cách này đều gây ấn tượng lên thánh giả rằng biểu lộ của Ý chí Thượng Đế nêu trên là ‘bất biến và không thể biến đổi được’ – đối với nó chỉ có một HIỆN TẠI VĨNH HẰNG, trong khi đối với kẻ phàm phu (chưa được điễm đạo ?) thì thời gian là quá khứ hoặc tương lai có liên quan tới sự tồn tại hữu hạn của họ trên cõi vật chất này”. Họ biết về cõi vật chất này cũng ít ỏi như biết về các cõi tinh thần, họ đã làm cho một nhóm bụi của cõi tinh thần biến thành ra giống như trái đất của ta, một kiếp sống tương lai mà triết gia chân chính tốt hơn là nên tránh chứ không nên đeo đuổi. Nhưng ta đang mơ mộng với đôi mắt của mình mở thau lấu . . . Dù sao đi nữa thì đây không phải là bất kỳ giáo huấn đặc quyền nào của chính họ. Hầu hết những ý tưởng này đều được rút ra từng chút một từ Plato và các Triết gia ở Alexandria. Đây chính là những điều mà tất cả chúng ta đều nghiên cứu và điều mà nhiều người đã giải quyết được rồi v. v. . .

Đây thật sự là bản sao của tài liệu nguyên bản mà giờ đây đã được phục hồi, đó là “chìa khóa giải mã” sự kiện Kiddle. Và bây giờ, nếu con đã hiểu được những lời giải thích của ta về tiến trình được trình bày ở một vài nhóm từ kế tiếp nữa, thì con không cần phải hỏi ta làm thế nào mà mặc dù khá ư là rời rạc, những câu do người đệ tử sao chép lại hầu hết là những cái mà giờ đây người ta gọi là đạo văn, trong khi “những mắt xích còn thiếu” ắt là những câu vốn đã cho thấy những đoạn văn này chỉ được nhớ lại chứ không phải được trích dẫn – đó là nốt chủ âm mà hồi ức của chính ta vào buổi sáng hôm đó tụ tập lại xung quanh nó. Vào ngày đó, con vẫn còn do dự khi thấy trong Huyền bí học hoặc các hiện tượng của “Bà Già” bất cứ điều gì vượt quá một loại hình nào đó của Thần linh học và thuật đồng cốt. Lần đầu tiên trong cuộc đời mình, ta đã nghiêm chỉnh chú ý tới những phát biểu của “phương tiện truyền thông” thi ca của cái gọi là thuật hùng biện “gợi hứng” nơi các diễn giả người Anh và người Mỹ với phẩm chất và những hạn chế của nó.

Ta thật sùng sốt với tất cả những sự lải nhải sắc sảo nhưng rỗng tuếch này và lần đầu tiên ta nhận ra trọn vẹn được khuynh hướng trí thức độc hại của nó. Chon su M. biết hết về những điều này, nhưng vì ta chưa bao giờ dính dáng tới chúng cho nên ta rất ít quan tâm tới chúng. Tư tưởng của ta vào lúc đó bị thu hút bởi chủ nghĩa duy vật thô thiển và ghê tởm của chúng được che giấu một cách vụng về bên dưới lớp màn tâm linh u ám. Trong khi đọc ra những câu được trích dẫn – một phần nhỏ của nhiều câu mà ta đã suy gẫm trong vòng vài ngày – thì chính những ý tưởng đó đã nổi trội lên hơn hết làm cho những nhận xét xen vào giữa của chính ta bị biến mất đi trong khi phóng hiện. Nếu ta có dịp xem lại *án bản* đã được ghi dấu lên thì một lần nữa ta đã tước đoạt được vũ khí trong tay kẻ thù. Nhưng vì lơ là nhiệm vụ này, nên Nghiệp của ta đã tạo ra cái mà những người đồng tử trong tương lai và tờ báo *Ngọn Cờ Ánh Sáng* có thể gọi là “sự chiến thắng của Kiddle”. Thời đại sắp tới sẽ chia rẽ Hội Thông Thiên Học theo cách thức mà những môn đồ hiện đại của Bacon và Shakespear được chia ra thành hai phe phái cãi lại nhau; Hội sẽ được chia ra thành hai phe lần lượt được gọi là “các môn đồ của Kiddle” và các “môn đồ của Chon su Koothoomi”, họ sẽ chiến đấu với nhau về vấn đề văn chương quan trọng là: “ai đạo văn của ai ?” Người ta có thể nói với ta rằng trong khi đó các nhà Thần linh học Anh Mỹ đang hả hê ngắm nghía ngài “Sinnett-K.H.” Mong sao nhà vô địch và nhà diễn thuyết vĩ đại của họ cũng như họ sẽ hưởng thụ được sự chiến thắng của mình một cách bình an và hạnh phúc, vì không một “Chon su” nào sẽ dọi bóng Hi Mã Lạp Sơn của mình để làm mờ tối đi sự hân hoan ngây thơ của họ. Đối với con và một vài người bạn chân thực khác, thì ta cảm thấy mình có bổn phận phải đưa ra một lời giải thích, còn đối với tất cả những người khác thì ta dành cho họ quyền được coi ông Kiddle – bất kể ông có thể là ai đi chăng nữa – là người gọi hứng cho kẻ phục vụ con một cách khiêm tốn. Ta đã làm hết rồi và giờ đây đến lượt con phải làm những gì mà con thích với những sự kiện này, ngoại trừ việc sử dụng chúng để in ấn hoặc ngay cả việc nói tới chúng cho đối thủ biết nếu không phải là một cách chung chung. Con phải hiểu lý do ta làm như vậy. Bạn thân mến, cho dù đã là một *Chon su*, thì người ta cũng không phải không còn hoàn toàn là một *con người* nữa, mà cũng chẳng mất đi phẩm giá của mình. Trên cương vị là một Chon su thì chắc chắn là trong mọi trường hợp, người ta cứ phải hoàn toàn thờ ơ với ý kiến của thế giới bên ngoài. Còn người đời luôn luôn phân biệt giữa *sự phỏng đoán vô minh* và *sự si nhục cá nhân* một cách cố ý. Người ta không thể thực sự trông mong ta sẽ lợi dụng tư cách một “Chon su” để che giấu vì Chon su khả nghi này núp bóng hai người giả định là “nhà văn hài hước”. Còn với tư cách là một *con người* thì ta có quá nhiều kinh nghiệm mới đây về những điều si nhục nêu trên với các ông S. Moses và C. C. Massey nên không thể cho họ có thêm cơ hội nghi ngờ lời nói của “Chon su K. H.” hoặc coi ngài là một bị cáo dung tục, một loại Babu có tội lừa phỉnh đứng trước một bồi thẩm đoàn gồm những hội thẩm viên và các thẩm phán Âu Tây nghiêm khắc.

Giờ đây ta không có thời gian để trả lời trọn vẹn bức thư dài vừa qua về doanh nghiệp của con, nhưng ta sẽ trả lời ngắn gọn. Ta cũng không trả lời cho ông Ward, vì điều này thật là vô ích. Ta rất tán thành việc ông tới Ấn Độ, nhưng không tán thành việc ông tưởng tượng là mình đã đưa ông C. C. Massey tới đây. Kết quả của việc này có thể làm phương hại cho Chính nghĩa của những người Anh. Lòng nghi ngờ và thành kiến rất dễ lây nhiễm. Sự hiện diện của ông ta ở Calcutta cũng tai hại như sự hiện diện của ông

Ward và việc ông phụng sự cho chính nghĩa mà ta bênh vực ắt có lợi và mang lại những hiệu quả tốt đẹp. Nhưng ta cứ khăng khăng nói tới việc ông phải tạm trú một thời gian ở Tổng Hành Dinh trước khi ông đeo đuổi công tác bác ái mà ông đề nghị trong đám chức sắc.

Chắc chắn là phỉnh phờ nhất khi nghe ông nói rằng bà K. “đã cố hết sức mình để giúp Chon sư trong một hoặc nhiều cơn xuất thần của bà”; và thật buồn cười xiết bao khi biết rằng “mặc dù bà ta đã khẩn cầu tới ta với mọi sức mạnh tinh thần của mình, nhưng bà không được đáp ứng. Quả thật là tồi tệ khi “người đàn bà xinh đẹp” lại mất công ngao du một cách vô ích xuyên qua không gian để tìm kiếm một người tâm thường như ta. Rõ rệt là chúng ta đang di chuyển trong “những phạm vi” vô hình khác nhau, và bà không phải là người đầu tiên trong trường hợp nhiều người đâm ra nghi ngờ về sự tồn tại của những sự việc ở bên ngoài phạm vi giao tiếp của chính mình. Như con biết đấy, có những dãy “núi Alps ở trên dãy núi Alps” và từ hai đỉnh núi người ta không thể có cùng một tầm nhìn ! Tuy nhiên như ta đã nói, thật là phỉnh phờ khi thấy bà trì niệm danh hiệu ta, trong khi chính ta và các đồng môn đang chuẩn bị cho một trận Waterloo tai hại. Nói thật ra thì ta không biết tới việc bà trì niệm danh hiệu ta mặc dù ta rất đau khổ mà biết tới trận Waterloo nói trên. Thế nhưng nếu cái âm mưu u ám ấy mà không lọt được vào cái trí tinh thần của bà, thì nói cho ngay, ta cũng không nghĩ rằng mình có thể đáp ứng lại lời kêu cầu của bà. Theo cách diễn tả của một nhà Thần linh học Mỹ quốc thì dường như có rất ít *ái lực* giữa bản chất của hai người chúng ta. Bà quá kiêu căng và hách dịch, quá tự mãn đối với ta; ngoài ra bà còn quá trẻ và “quyên rũ” đối với một phạm phu nghèo nàn như ta. Nói một cách nghiêm túc thì bà Gebhard là một loại người hoàn toàn khác. Bà có bản chất chân chính đích thực; bà là một Huyền bí gia bẩm sinh có trực giác và ta đã thực hiện một vài thí nghiệm với bà, mặc dù đó đúng hơn là bản phận của Chon sư M. chứ không phải là bản phận của ta, và con ắt nói rằng thoát đầu ta “không dự tính” bắt buộc phải thăm viếng mọi bà đồng cốt và mọi ngư nữ của tổ chức Thông Thiên Học. Ta thích giữ mình được an toàn do có sự phân biệt giới tính trong khi phải giao thiệp huyền bí với họ, mặc dù vì một vài lý do thì ngay cả những sự thăm viếng như thế, bằng da bằng thịt, cũng phải bị hạn chế cực kỳ. Ta kèm theo đây một bức điện tín của ông Brown gửi “Bà Già”. Ngày này trong tuần, ta sẽ ở Madras *trên đường đi* tới Singapore và Tích Lan và cả Miền Điện nữa. Ta sẽ trả lời cho con thông qua một trong các đệ tử ở Tổng Hành Dinh.

“Bà Già” tội nghiệp bị *thất sủng* rồi ư ? Ô, bạn thân mến, không phải vậy đâu ! Chúng ta chẳng có gì chống lại bà già ngoại trừ một điểm. Để cứu chúng ta khỏi bị *sỉ nhục* (bà gọi điều này là như vậy) bà đã sẵn sàng cung cấp địa chỉ thực của chúng ta và như vậy là gây ra một thảm họa. Lý do thực là cái tạo vật bất hạnh này đã bị tai tiếng quá nhiều, bị sỉ nhục cay đắng quá nhiều vì sự tồn tại của chúng ta. Mọi tai họa đều trút lên đầu bà, vì vậy cũng đúng thôi nếu người ta phải *che chở* cho bà về một số chuyện.

Đúng vậy, thưa ngài Chi Trưởng nếu có thể được, ta sẽ gặp ngài. Nếu không được Đức Văn Minh Đại Đế (ngài nhờ ta chuyển lời ban phúc cho con) cho phép tác động theo những đường lối kinh doanh khác, chẳng hạn tác động về tâm lý thì ta sẽ từ bỏ việc tin cậy vào việc tái sinh của dự án *Phượng Hoàng* theo thiện chí của những người đồng hương của ta. Tình cảm giữa hai dân tộc giờ đây đang vô cùng cay đắng, và bất kỳ một điều gì do người bản xứ đảm nhiệm *giờ đây* sẽ bị những người Âu Tây ở Ấn Độ chống

đổi một cách cay đắng cho tới cùng. Ta hãy tạm ngưng nó trong một thời gian. Ta sẽ trả lời những câu hỏi của con trong bức thư sắp tới. Nếu con có thời giờ viết bài cho tờ *Nhà Thông Thiên Học* và có thể dẫn dụ được một người nào khác, chẳng hạn như ông Myers, thì con đã làm ơn cho cá nhân ta rất nhiều. Con thật sai lầm khi không tin vào những bài viết của Subba Row. Chắc chắn là ông ta không *sẵn lòng* viết bài, nhưng ông ta sẽ chẳng bao giờ đưa ra một phát biểu sai lầm. Con hãy xem bài mới nhất của ông trong tờ *Nhà Thông Thiên Học* số tháng 11. Phát biểu của ông liên quan tới những sai lầm của Tướng Cunningham phải được coi là một sự tiết lộ trọn vẹn đưa tới một cuộc cách mạng trong khoa khảo cổ học Ấn Độ. Rất có thể là nó sẽ chẳng bao giờ nhận được sự chú tâm mà nó xứng đáng. Tại sao vậy ? Chỉ vì những phát biểu của ông có chứa *những sự kiện* thiết thực và những người Âu Tây các con nói chung thích những điều *hư cấu* hơn, chừng nào mà điều hư cấu này còn ăn khớp với và đáp ứng được những thuyết đầy tiên kiến.

K. H.

Càng nghĩ thì ta càng thấy có lý về kế hoạch của con lập ra một Hội bên trong Chi Bộ Luân đôn. Con hãy cố thử, vì một điều nào đó *có thể* xuất hiện từ việc này.

Bức Thư Số 94

Bạn thân mến, trong khi ngập đầu vào những công việc nặng nhọc và linh tinh mà Đức Văn Minh Đại Đế kính mến đã vui lòng phó thác cho ta, thì ta đã hoàn toàn quên mất “sự kiện Kiddle”. Con đã có được lời giải thích của ta. Khi yêu cầu con giữ bí mật, ta chỉ ngụ ý con nên giữ lại một vài chi tiết mà nếu không biết được tiến trình khoa học thì con và các đối thủ của ta có thể lợi dụng nó làm cái cớ để chọc gheo khoa học huyền bí và cuối cùng tố cáo ta là nói dối một cách vụng về, buộc tội con là cả tin hoặc “sùng bái anh hùng” (vị nữ thần tóc vàng ở Vicarage đã diễn tả như trên). Nhưng nếu con chuẩn bị phải chịu sự chối bỏ điên rồ và sự chỉ trích bất lợi thì con hãy tận dụng hết mức bức thư của ta và những lời giải thích trong đó. Nhiều bức thư và bài viết (của Tướng Morgan, Subba Row và Dharani Dhar) trong số mới đây của tạp chí *Nhà Thông Thiên Học* (được ta cho phép xuất bản) có thể dọn đường cho con. Ta ắt không muốn mình gây cản trở cho việc “truyền bá Thông Thiên Học” và phải cứu danh tiếng của mình khỏi bị thêm một vài tai họa khác nữa.

Ta vội và viết thư cho con.

K. H.

Bức Thư Số 95^[1]

Tháng 6 năm 1882.

. . . một cuộc đời ô nhục như thế. Ta sẽ cố hết sức mình khiến cho y trở thành một người ăn chay và một người không uống rượu. Việc qui định cho ông Hume *hoàn toàn* kiêng rượu thịt là rất khôn ngoan, nếu ông muốn có những kết quả tốt đẹp. Nếu được chăm sóc cẩn thận, e sẽ làm được nhiều điều tốt cho Hội Thông Thiên Học ở Ấn độ, nhưng muốn làm như vậy y phải trải qua một sự rèn luyện để tẩy trừ. Chon sur M. phải chuẩn bị y trong vòng 6 tuần trước khi y ra đi, bằng không thì chính ta cũng không thể phóng chiếu vào trong bầu không khí của y ngay cả chỉ *phản ánh* của “thể phách” của ta. Bạn thân mến, ta đã cho con biết rằng y *không hề trông thấy ta*. Ta cũng không thể phóng chiếu cái phản ánh ấy tới cho con nếu y không được tẩy trừ hoàn toàn. Vì vậy, theo hiện trạng, ta chẳng có gì để chống lại những điều kiện mà ông Hume bày tỏ trong bức thư “chính thức” cuối cùng của ông, ngoại trừ việc hết lòng ca ngợi ông, cũng vì lý do như thế, ta không thể trả lời ông cùng với những thắc mắc của ông ngay bây giờ. Mong rằng ông hãy kiên nhẫn trong vấn đề E. có những âm mưu đen tối đã được khởi xướng và mạnh nha ở Luân đôn trong đám các nhà thần linh học; và ta không chắc gì E. sẽ chống chọi được làn sóng triều đe dọa nhận chìm y nếu ít ra họ không thu được từ y việc phản cung một phần. Chúng ta đã từ bỏ chính sách của mình và cuộc thực nghiệm đối với y về “Vega” chỉ vì lợi ích của một số nhà Thông Thiên Học Anh Ấn. Ông Hume đã bày tỏ sự ngạc nhiên của mình khi ngay cả “các vong linh” của E. cũng chẳng biết gì về chúng ta, và mặc dù rất quan tâm tới chính nghĩa, chúng ta cũng không xuất hiện ra đối với y. Mặt khác, các nhà thần linh học ở Calcutta và bà Gordon cùng với họ để chiến thắng và đại tá G. cũng làm theo. Trong thời gian ngắn ngủi y ở lại Calcutta có tiếng là thánh đức của những “vị đã quá cố thân thương” và các “Huynh trưởng” được công luận đánh giá khá thấp. Nhiều người trong các con nghĩ rằng việc ta xuất hiện ra với E. sẽ “cứu vãn được tình hình” và buộc Thần linh học phải công nhận những lời quả quyết của Thông Thiên Học. Được thôi, chúng ta sẽ chiều ý con. Chon sur M. và ta đã quyết định cho con thấy rằng không có cơ sở nào để hi vọng như vậy. Sự Ngu tín và Mù quáng của các nhà Thần linh học được nuôi dưỡng bởi những động cơ thúc đẩy ích kỷ của những đồng cốt chuyên nghiệp đang lan tràn khắp nơi và những người chống đối họ giờ đây đang thất vọng; chúng ta phải để cho diễn trình tự nhiên của các biến cố phát triển như bình thường và chỉ có thể giúp vào sự khủng hoảng sắp tới bằng cách góp phần làm gia tăng tầng xuất của những sự lật tẩy. Chúng ta chẳng bao giờ *cưỡng chế* các diễn biến vì nó chỉ tạo ra những “thánh tử vì đạo” khiến cho họ có cơ lao vào những cơn si mê mới.

Như vậy, mong sao con hãy kiên nhẫn. Ông Hume – miễn là ông vẫn kiên trì với những quyết định của mình – một công việc rất lớn lao và cao cả đặt ra trong tương lai, đó là công việc của một Người thật sự Sáng lập ra một kỷ nguyên xã hội mới, một cuộc Cải cách triết học và tôn giáo. Nó rộng lớn và có những quan niệm cao quý đến nỗi mà ta hi vọng rằng nếu chúng ta cuối cùng đồng ý thì y sẽ có đầy đủ mọi chuyện để làm trong

^[1] Phần đầu của bức thư này là Bức thư số 18.

khoảng thời gian mà ta cần phải thăm dò và chuẩn bị Eglinton. Ta sẽ viết thư cho ông Hume và trả lời từng điều một cho ông trong vòng vài ngày để giải thích tình hình theo như ta thấy. Trong khi đó, con nên đưa cho ông xem bức thư này. Phần Điểm Sách của con đối với quyển “Con đường Toàn bích” còn hoàn hảo hơn cả quan niệm của tác giả. Bạn hỡi, ta cảm ơn con vì những việc phục vụ tốt đẹp của con. Con đang thu hút được sự chú tâm của Đức Văn Minh Đại Đế. Và nếu chỉ cần con biết điều đó có ý nghĩa gì, thì con ắt đã chẳng tính toán một cách khít khao, liệu con có quyền được tưởng thưởng như thế nào đối với một phần việc phục vụ mới đây mà ta vừa nêu trên.

Thân ái,

K. H.

Bức Thư Số 96

Nhận năm 1883 hay 1884 ?

Thưa ngài, xin hãy nhận nơi đây những lời chào hỏi của ta. Trí nhớ của con không được tốt. Phải chăng con đã quên thỏa hiệp được thực hiện ở Prayag và mật khẩu phải có trước mỗi cuộc liên giao chân chính xuất phát từ chúng ta mặc dù một *Bhoot-dak* hay một đồng tử ? Làm thế nào mà cuộc *lên đồng* ngày 15 tháng 12 lại có được cái thiệp có vương miện nhỏ là bức thư của ta và tất cả! Một học giả Peling có nói là nó rất giống. Thế nhưng trước hết là lời chào hỏi thân ái từ bà già gửi cho *Lonie* thì trên thiệp lại phát âm sai thành ra Louis, rồi tới C. C. Massey mà tên tuổi của ông ta, bà già giờ đây chưa phát âm được , và tới cuộc chào đón diễn ra sau bữa cơm tối khi C. C. M. đã đi khỏi. Thế rồi thông điệp của ta bị giả mạo chữ ngay giữa lúc ta xung đột với chính mình; lại nữa người ta khiến cho ta phải đề ngày tháng bức thông điệp giả định của ta từ Ladakh là ngày 16 tháng 12, trong khi ta cương quyết là ta đang ở Ch-in-ki (Lhasa), đang khám phá bí mật của con. Tốt nhất là ta yêu cầu con hãy “chuẩn bị cho việc chúng ta đến ngay sau khi chúng ta đã thu phục được ngài Eglinton!!!” Một ngày thứ bảy nào đó, ngài Dunraven đã thất bại, tại sao không *thử* lại một lần nữa. Ngày thứ bảy đó, một buổi chiều long trọng ở Piccadilly phía trên Sotheran xưa cũ có người bán sách mốc meo. Ta đã biết rõ những tiên đề này, cảm thấy thú vị và theo dõi việc con đi nghỉ phép. Tại sao con cảm thấy ghê tởm như thế ? Các âm ma làm việc rất nổi bật, không có gì phải bối rối khi ta có mặt mà ông W. E. và cận vệ của ông cũng chẳng biết gì. Ta bị thu hút chú tâm do chúng giả mạo chữ viết tay của H. P. B. Lúc bấy giờ ta mới dẹp cái tàu thuốc sang một bên và quan sát. Có quá nhiều ánh sáng để cho các tạo vật này xuất hiện từ đường phố ở Piccadilly, mặc dù hào quang của Sotheran cũng giúp được nhiều việc. Ta ắt kêu gọi bạn con là ông Myers hãy chú ý tới sự kiện tâm linh về hào quang thôi rữa. Con hãy dựng lên một Ma hình tốt đẹp. Đúng vậy, căn phòng có cửa sổ nhìn ra đường phố Piccadilly là một nơi tốt đẹp để phát triển về mặt thần thông. Tội nghiệp cho kẻ khôn khổ đang xuất thần.

“Để tránh bất kỳ một sự hiểu lầm nào đó trong tương lai, chúng ta muốn phát biểu rằng cho dù có hiện tượng nào đi chăng nữa xuất hiện ra trước bạn vào buổi chiều hôm đó, thì chúng ta tuyệt nhiên không chịu trách nhiệm và nhúng tay vào việc tạo ra chúng”. Đây là một sự hoàn toàn quên mình, sự khiêm tốn vì không ai tự xưng là làm điều này. Ông ta đi tới đi lui trong căn phòng và ta theo dõi từ một khoảng cách ở xa. Ông ta đi tới bàn viết của ông Ward và cầm một tờ giấy có chữ lồng vào nhau – ta cũng có tự tiện dùng một tờ này – chỉ để cho con thấy ta có quan sát. Còn về phần con, con đã không quan sát chăm chú lắm trong khi người ta hướng dẫn ông đặt tờ giấy và cái phong bì vào giữa những trang sách rồi ông mới đặt nó lên trên bàn, nếu không thì con đã thấy một điều gì đó rất thú vị đối với khoa học. Chuông đồng hồ bạc điểm 10 giờ 15 phút thì hình dáng của Chơn sư K. H. cuỗi lên trên lưng ngựa thả dọc xuống đồi (bây giờ ngài đang ở trong một cánh rừng xa tít tận Cambodia) giả sử là đã băng ngang qua đường chân trời thuộc tầm nhìn của “Chú Sam” và làm xáo trộn hoạt động của loài Hấp tinh quý. Sự xáo trộn trong cõi vô hình đã làm cản trở sự tiến bộ chậm chạp của chúng. Các chuông của chúng rất tinh vi.

Thế mà thưa ngài, con không nên quá khắc khe đối với người thanh niên khôn khéo đó. Y hoàn toàn *vô trách nhiệm* vào cái đêm hôm đó. Dĩ nhiên việc y thuộc về Chi bộ Luân đôn Hội Thông Thiên Học của con chỉ là một trò vớ vẩn, vì một người đồng tử được trả tiền và đang bị nghi ngờ thì làm sao mà sánh ngang hàng được với các nhà quý tộc người Anh. Thế nhưng y cũng ngay thẳng theo cách của mình và cho dù Chơn sư K. H. có chọc ghẹo y biết bao nhiêu trong tám danh thiếp mà y đệ trình cho ông bà Gordon – lúc đó tất cả các con đều xem điều này là nghiêm túc – thì y cũng thực sự là ngay thẳng theo cách thức của mình và thật là đáng thương. Y là một đối tượng khốn khổ bị động kinh mà *đặc biệt lại lên cơn vào cái ngày mà người ta trông mong là y phải dùng cơn tới với con*. Ta có ý muốn yêu cầu Chơn sư K. H. xin ông Ward ban cho một đặc ân để cứu kẻ khốn khổ này thoát khỏi hai con âm ma đang bám theo y giống như là hai con sam. “Chú Sam” tốt bụng cũng dễ cung cấp cho y một cuộc hẹn gặp ở đâu đó để cứu y thoát khỏi một cuộc đời ô nhục sẽ giết chết y; nhờ vậy Chú Sam sẽ thực hiện được một hành vi từ thiện đáng khen của Hội Thông Thiên Học. Ông Ward đã sai rồi. Đêm hôm đó W. E. không phạm tội là một kẻ bịp bợm cố tình và *có ý thức*. Y rất muốn gia nhập Chi bộ Luân đôn và vì ý muốn này cho nên mới có hành vi là những con rệp vô hình của y tạo ra bức thư của ta thông qua những phương tiện của chính chúng. Nếu bản thân y mà làm trò này, thì y ắt đã nhớ được nó không phải là chữ viết tay của ta vì y đã quen thuộc với loại chữ viết tay này thông qua ông bà Gordon. Vô phước thay cho các nhà Thần linh học ! *Nghịệp quả* của họ thật nặng nề với việc hủy hoại những người nam nữ mà họ quyến dụ vào thuật đồng cốt, để rồi vứt bỏ mặc xác cho đói khát giống như con chó bị rụng hết răng. Dù sao đi nữa, con hãy yêu cầu ông ta cho xem tám thiếp của *Upasika* mà giả sử là bà có viết trên đó. Đây là một điều tốt đẹp cần phải giữ lại và đôi khi đưa cho ông bà Massey thuộc Chi bộ Luân đôn xem, họ chỉ tin vào những điều nói dối thuần túy và ắt nghi ngờ là giả mạo những thứ mà người ta không hề có ý đó. Con có toàn quyền coi ta là một “người da đen” và một kẻ đã man, thưa ngài. Nhưng mặc dù ta là người đầu tiên khuyên con nên bầu lại bà K.; song le chẳng bao lâu nữa ta sẽ tin vào thần nhãn của W. E. hơn là thần nhãn của bà K.; hoặc đúng hơn là việc bà ta *diễn giải* các linh ảnh của

minh. Nhưng chẳng bao lâu nữa điều này sẽ chấm dứt. Subba Row đang biện minh cho con. Hãy viết một câu trả lời cho kẻ cải đạo người Úc.

M.

Bức Thư Số 97

“Những người bình thường” là khối quần chúng khác hẳn những người nổi bật lên. Người ta không hề bỏ phương pháp của con, người ta chỉ cần chứng minh rằng chắc chắn là có một xu hướng thay đổi theo định kỳ mà con cũng có thể góp phần vào đó. Chẳng lẽ con không phải là một người trên trần gian đến mức có thể chịu nổi những khuyết điểm nhỏ của những người đệ tử còn trẻ ? Họ cũng giúp sức theo cách của họ và giúp rất nhiều. Nơi con cũng có ẩn tàng một quyền năng để giúp đỡ theo phương pháp của con, vì Hội Thông Thiên Học khôn khổ thậm chí cần tất cả những gì mà mình có thể đạt được. Con nên xem công việc của một người phụ nữ cao cả, bà đã hi sinh tất cả vì chính nghĩa. Những phương cách và thời cơ khác dường như sẽ trợ giúp cho con, vì con là một chứng nhân duy nhất và biết rõ những sự kiện mà những kẻ phản bội đang thách đố.

“Bạn thân mến” của ta, chúng ta không thể làm thay đổi Nghiệp quả, bằng không thì chúng ta đã làm tan biến đi được đám mây hiện nay trên đường đi của con. Nhưng chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể làm được về những vấn đề vật chất như thế. Không một sự u ám nào có thể tồn tại mãi mãi. Con hãy hi vọng và giữ vững đức tin rồi thì chúng ta có thể xua tan được sự u ám đó. Chẳng còn bao nhiêu người trung thành với “chương trình nguyên thủy!” Người ta đã dạy con nhiều và con đã có được nhiều điều hiện nay hữu dụng và sẽ còn hữu dụng.

M.